

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, Phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**Quý 3 năm 2009**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 3		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	176.440.845.957	190.020.744.059	473.278.405.352	519.088.501.932
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	1.875.371.683	59.149.125	4.752.186.836	147.443.325
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	174.565.474.274	189.961.594.934	468.526.218.516	518.941.058.607
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	142.809.528.060	150.614.726.433	388.294.435.799	408.182.963.502
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		31.755.946.214	39.346.868.501	80.231.782.717	110.758.095.105
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.916.585.767	3.855.363.106	13.486.889.596	10.568.878.930
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	8.292.496.965	7.228.596.067	23.218.348.132	12.856.382.258
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.732.317.140	6.597.883.783	9.609.024.781	11.087.199.783
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	10.188.329.301	11.343.160.333	28.289.314.828	32.167.575.533
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	5.261.339.125	3.328.694.339	11.705.471.485	11.249.558.003
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.930.366.590	21.301.780.868	30.505.537.868	65.053.458.241
11. Thu nhập khác	31		52.732.400	467.325	52.732.401	1.158.965
12. Chi phí khác	32	VI.7	79.706.445	14.664.000	5.262.187.813	273.516.637
13. Lợi nhuận khác	40		(26.974.045)	(14.196.675)	(5.209.455.412)	(272.357.672)
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết liên doanh	45		-	-	-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.903.392.545	21.287.584.193	25.296.082.456	64.781.100.569
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	1.124.946.644	2.211.271.497	4.387.783.477	6.675.583.181
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		73.061.470	-	(1.594.941.334)	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>11.705.384.431</u>	<u>19.076.312.696</u>	<u>22.503.240.313</u>	<u>58.105.517.388</u>
18.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số	61		-	-	(2.687.287.813)	-
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		<u>11.705.384.431</u>	<u>19.076.312.696</u>	<u>25.190.528.126</u>	<u>58.105.517.388</u>
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>5.202</u>	<u>8.478</u>	<u>3.732</u>	<u>8.608</u>

An Giang, ngày 22 tháng 10 năm 2009

NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN**Kế toán trưởng****TRẦN THỊ VÂN LOAN****Tổng Giám đốc**